|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **aMA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II (cuối năm)**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** | | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | | | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | | **1** | **Đọc hiểu** | Truyện dân gian: truyền thuyết, cổ tích | 4 | 0 | 4 | 0 | 0 | 2 | 0 |  | **60** | | Văn bản nghị luận | | Văn bản thông tin | | **2** | **Viết** | Viết bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** | | Viết bài văn đóng vai nhân vật kể lại một chuyện cổ tích | | Viết bài văn trình bày ý kiến về một vấn đề mà em quan tâm | | **Tổng** | | | ***20*** | ***5*** | ***20*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** | | **Tỉ lệ %** | | | **25%** | | **35%** | | **30%** | | **10%** | | | **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |   **BẢN ĐẶC TẢ**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức / Kĩ năng** | **Mức độ đánh giá** | | **1** | **Đọc hiểu** | 1. Truyện dân gian (truyền thuyết, cổ tích). | **Nhận biết:**  - Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật.  - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.  - Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu trong văn bản.  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được cốt truyện.  - Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua ngoại hình, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.  - Nêu được chủ đề của văn bản.  - Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng**:  - Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ văn bản gợi ra.  - Trình bày được điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản. | | 2. Văn nghị luận | **Nhận biết:**  - Nhận biết được các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản.  - Nhận biết được đặc điểm nổi bật của văn bản nghị luận.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu.  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được các nội dung chính trong một văn bản nghị luận có nhiều đoạn.  - Chỉ ra được mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng.  - Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng:**  - Rút ra được những bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ nội dung văn bản.  - Thể hiện được sự đồng tình / không đồng tình/ đồng tình một phần với những vấn đề được đặt ra trong văn bản. | |  | 3. Văn bản thông tin | **Nhận biết:**  - Nhận biết được các chi tiết trong văn bản.  - Nhận biết được cách thức mô tả vấn đề, tường thuật lại sự kiện trong văn bản thông tin.  - Nhận biết được cách triển khai văn bản thông tin theo trật tự thời gian và theo quan hệ nhân quả.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu.  **Thông hiểu:**  - Chỉ ra được mối liên hệ giữa các chi tiết, dữ liệu với thông tin cơ bản của văn bản.  - Tóm tắt được các ý chính của mỗi đoạn trong một văn bản thông tin có nhiều đoạn.  - Trình bày được tác dụng của nhan đề, sa pô, đề mục, chữ đậm, số thứ tự và dấu đầu dòng trong văn bản.  - Trình bày được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản thuật lại một sự kiện với mục đích của nó.  - Giải thích được vai trò của các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ (hình ảnh, số liệu,...).  - Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng:**  - Rút ra được những bài học từ nội dung văn bản.  - Đánh giá được giá trị của thông tin trong văn bản hoặc cách thức truyền tải thông tin trong văn bản. | | **2** | **Viết/ Tạo lập văn bản** | 1. Kể lại một truyền thuyết hoặc truyện cổ tích. | **Nhận biết:** truyện truyền thuyết, cổ tích định kể  **Thông hiểu:** nắm bắt được cốt truyện  **Vận dụng:** viết được bài văn miêu tả đúng đặc trưng, có bố cục ba phần đầy đủ, rõ ràng  **Vận dụng cao:** có ý tưởng sáng tạo, lời văn, hành văn sáng tạo, giàu hình ảnh, ấn tượng, hấp dẫn  Viết được bài văn kể lại một truyền thuyết hoặc cổ tích. Có thể sử dụng ngôi thứ nhất hoặc ngôi thứ ba, kể bằng ngôn ngữ của mình trên cơ sở tôn trọng cốt truyện của dân gian. | | 2. Trình bày ý kiến về một hiện tượng xã hội mà mình quan tâm/ Trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống gợi ra từ cuốn sách đã đọc | **Nhận biết:** hiện tượng xã hội có ý nghĩa  **Thông hiểu:** hiểu được biểu hiện, ý nghĩa, mặt lợi mặt hại, nguyên nhân, giải pháp… của hiện tượng  **Vận dụng:** tạo lập được văn bản có bố cục rõ ràng, đầy đủ, có lí lẽ, dẫn chứng để thuyết phục người đọc, người nghe.  **Vận dụng cao:** thể hiện được quan điểm riêng của cá nhân, sáng tạo trong cách lập luận và lời văn.  Viết được bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng mà mình quan tâm nêu được vấn đề và suy nghĩ của người viết, đưa ra được lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ cho ý kiến của mình. | | 3. Thuyết minh thuật lại một sự kiện. | **Nhận biết:** sự kiện cần thuyết minh  **Thông hiểu:** hiểu được đặc điểm, vai trò, ý nghĩa… của sự kiện  **Vận dụng:** tạo lập được văn bản thuyết minh đúng, đầy đủ ba phần, bố cục rõ ràng  **Vận dụng cao:** lời văn sáng tạo  Viết được văn bản thuyết minh thuật lại một sự kiện. Nêu rõ tên của sự kiện. Tái hiện lại một cách khách quan, chân thực các quá trình của sự kiện, kết quả và những tác động của sự kiện đến bản thân hoặc cộng đồng. |   **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**  **Năm học**  **Môn: Ngữ văn 6**  *(Thời gian làm bài: 90 phút)* |

**Mã đề 01**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc ngữ liệu sau:**

*Trong các đại dương, số lượng rác thải nhựa ước tính khoảng 150 triệu tấn – nặng gần bằng 1/5 khối lượng cá. Các nhà khoa học dự báo với tốc độ gia tăng rác thải nhựa như hiện nay, vào năm 2050, khối lượng rác thải nhựa sẽ nặng hơn cả khối lượng cá. Việt Nam là một trong các quốc gia xả rác thải nhựa nhiều nhất thế giới. Tại Việt Nam, số lượng túi nilon, chai nhựa, ly nhựa, ống hút, hộp xốp,... được sử dụng nhiều vượt trội so với các nước khác. Rác thải nhựa ảnh hưởng tiêu cực đến hệ sinh thái, làm ô nhiễm môi trường nước, gây nguy hại cho nguồn lợi thủy hải sản và tác động xấu đến sức khỏe con người.*

(Theo báo *Tuổi trẻ thời nay*)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1.** Thành phần trạng ngữ trong câu *“Trong các đại dương, số lượng rác thải nhựa ước tính khoảng 150 triệu tấn – nặng gần bằng 1/5 khối lượng cá.*” là:

A. nặng gần bằng 1/5 khối lượng.

B. trong các đại dương.

C. số lượng rác thải nhựa.

D. số lượng rác thải nhựa ước tính khoảng 150 triệu tấn.

**Câu 2.** Thông tin chính mà đoạn trích đem đến cho độc giả là gì?

A. Thực trạng và tác hại của rác thải nhựa.

B. Tác hại của rác thải nhựa.

C. Thực trạng của rác thải nhựa.

D. Biện pháp xử lí rác thải nhựa.

**Câu 3.** Đặc trưng nào của văn bản thông tin đã được thể hiện qua đoạn trích?

A. Sử dụng phép liệt kê về tác hại của rác thải nhựa.

B. Sử dụng nhiều số liệu cụ thể để làm tăng tính thuyết phục của vấn đề được nói tới.

C. Sử dụng phép so sánh làm nổi bật tình trạng rác thải nhựa.

D. Sử dụng phép nhân hóa làm tăng tính thuyết phục về tác hại của rác thải nhựa.

**Câu 4.** Cho biết tác hại của rác thải nhựa đối với cuộc sống?

A. Ảnh hưởng tiêu cực đến hệ sinh thái.

B. Làm ô nhiễm môi trường nước.

C. Tác động xấu đến sức khỏe con người.

D. Ảnh hưởng đến môi trường và sức khỏe con người.

**Câu 5.** Vì sao Việt Nam là một quốc gia có số lượng rác thải nhựa nhiều nhất thế giới?

A. Ý thức xả rãi bừa bãi của người dân.

B. Đồ nhựa rẻ, tiện dụng nên dân hay sử dụng.

C. Nhà nước chưa xử phạt nghiêm khắc.

D.Ý thức dân chưa tốt , nhà nước chưa xử phạt nghiêm khắc.

**Câu 6.** Tại sao rác thải nhựa ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Gây nhiều bệnh nguy hiểm. | B. Gây bệnh về mắt. |
| C. Gây bệnh về đường hô hấp. | D. Gây bệnh ung thư. |

**Câu 7.** Trên thế giới rác thải nhựa có xu hướng:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Giữ nguyên | B. Ngày càng giảm |
| C. Ngày càng tăng | D. Vừa phải |

**Câu 8. Vì sao chúng ta cần hạn chế sử dụng túi ni-lông và các sản phẩm nhựa dùng một lần?**

A. Chất thải nhựa gây ô nhiễm môi trường.

B. Chất thải nhựa rất khó phân hủy.

C. Chất thải nhựa rất khó phân hủy; khi bị thải bỏ bừa bãi, chúng gây ô nhiễm môi trường, tắc nghẽn cống rãnh, góp phần làm trầm trọng thêm tình trạng ngập của thành phố.

D. Làm trầm trọng thêm tình trạng ngập ở các thành phố.

**Câu 9.** Những thông tin về tác hại của rác thải nhựa có ý nghĩa như thế nào đối với nhận thức và hành động của chúng ta hôm nay?

**Câu 10.** Viết một đoạn văn *(khoảng 3-5 câu),* trình bày các giải pháp để giảm rác thải nhựa hiện nay.

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Hiện nay, tình trạng nghiện game ở học sinh đang diễn ra rất phổ biến. Em hãy viết bài văn nêu suy nghĩ về hiện tượng trên.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**  **Năm học**  **Môn: Ngữ văn 6**  *(Thời gian làm bài: 90 phút)* |

**Mã đề 02**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc ngữ liệu sau:**

*Trong các đại dương, số lượng rác thải nhựa ước tính khoảng 150 triệu tấn – nặng gần bằng 1/5 khối lượng cá. Các nhà khoa học dự báo với tốc độ gia tăng rác thải nhựa như hiện nay, vào năm 2050, khối lượng rác thải nhựa sẽ nặng hơn cả khối lượng cá. Việt Nam là một trong các quốc gia xả rác thải nhựa nhiều nhất thế giới. Tại Việt Nam, số lượng túi nilon, chai nhựa, ly nhựa,ống hút, hộp xốp,... được sử dụng nhiều vượt trội so với các nước khác. Rác thải nhựa ảnh hưởng tiêu cực đến hệ sinh thái, làm ô nhiễm môi trường nước, gây nguy hại cho nguồn lợi thủy hải sản và tác động xấu đến sức khỏe con người.*

(Theo báo *Tuổi trẻ, thời nay*)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1.** Đặc trưng nào của văn bản thông tin đã được thể hiện qua đoạn trích?

A. Sử dụng phép liệt kê về tác hại của rác thải nhựa.

B. Sử dụng nhiều số liệu cụ thể để làm tăng tính thuyết phục của vấn đề được nói tới.

C. Sử dụng phép so sánh làm nổi bật tình trạng rác thải nhựa.

D. Sử dụng phép nhân hóa làm tăng tính thuyết phục về tác hại của rác thải nhựa.

**Câu 2.** Vì sao Việt Nam là một quốc gia có số lượng rác thải nhựa nhiều nhất thế giới?

A. Ý thức xả rãi bừa bãi của người dân.

B. Đồ nhựa rẻ, tiện dụng nên dân hay sử dụng

C. Nhà nước chưa xử phạt nghiêm khắc.

D.Ý thức dân chưa tốt, nhà nước chưa xử phạt nghiêm khắc.

**Câu 3.** Thành phần trạng ngữ trong câu *“Trong các đại dương, số lượng rác thải nhựa ước tính khoảng 150 triệu tấn – nặng gần bằng 1/5 khối lượng cá.*” là:

A. nặng gần bằng 1/5 khối lượng.

B. trong các đại dương.

C. số lượng rác thải nhựa.

D. số lượng rác thải nhựa ước tính khoảng 150 triệu tấn.

**Câu 4.** Tại sao rác thải nhựa ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Gây nhiều bệnh nguy hiểm. | B. Gây bệnh về mắt. |
| C. Gây bệnh về đường hô hấp. | D. Gây bệnh ung thư. |

**Câu 5. Vì sao chúng ta cần hạn chế sử dụng túi ni-lông và các sản phẩm nhựa dùng một lần?**

A. Chất thải nhựa gây ô nhiễm môi trường.

B. Chất thải nhựa rất khó phân hủy.

C. Chất thải nhựa rất khó phân hủy; khi bị thải bỏ bừa bãi, chúng gây ô nhiễm môi trường, tắc nghẽn cống rãnh, góp phần làm trầm trọng thêm tình trạng ngập của thành phố.

D. Làm trầm trọng thêm tình trạng ngập ở các thành phố.

**Câu 6.** Trên thế giới rác thải nhựa có xu hướng:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Giữ nguyên | B. Ngày càng giảm |
| C. Ngày càng tăng | D. Vừa phải |

**Câu 7.** Thông tin chính mà đoạn trích đem đến cho độc giả là gì?

A. Thực trạng và tác hại của rác thải nhựa.

B. Tác hại của rác thải nhựa.

C. Thực trạng của rác thải nhựa.

D. Biện pháp xử lí rác thải nhựa.

**Câu 8.** Cho biết tác hại của rác thải nhựa đối với cuộc sống?

A. Ảnh hưởng tiêu cực đến hệ sinh thái.

B. Làm ô nhiễm môi trường nước.

C. Tác động xấu đến sức khỏe con người.

D. Ảnh hưởng đến môi trường và sức khỏe con người.

**Câu 9.** Những thông tin về tác hại của rác thải nhựa có ý nghĩa như thế nào đối với nhận thức và hành động của chúng ta hôm nay?

**Câu 10.** Viết một đoạn văn *(khoảng 3-5 câu),* trình bày các giải pháp để giảm rác thải nhựa hiện nay.

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Hiện nay, tình trạng nghiện game ở học sinh đang diễn ra rất phổ biến. Em hãy viết bài văn nêu suy nghĩ về hiện tượng trên.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**  **Năm học**  **Môn: Ngữ văn 6**  *(Thời gian làm bài: 90 phút)* |

**Mã đề 03**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc ngữ liệu sau:**

*Trong các đại dương, số lượng rác thải nhựa ước tính khoảng 150 triệu tấn – nặng gần bằng 1/5 khối lượng cá. Các nhà khoa học dự báo với tốc độ gia tăng rác thải nhựa như hiện nay, vào năm 2050, khối lượng rác thải nhựa sẽ nặng hơn cả khối lượng cá. Việt Nam là một trong các quốc gia xả rác thải nhựa nhiều nhất thế giới. Tại Việt Nam, số lượng túi nilon, chai nhựa, ly nhựa,ống hút, hộp xốp,... được sử dụng nhiều vượt trội so với các nước khác. Rác thải nhựa ảnh hưởng tiêu cực đến hệ sinh thái, làm ô nhiễm môi trường nước, gây nguy hại cho nguồn lợi thủy hải sản và tác động xấu đến sức khỏe con người.*

(Theo báo *Tuổi trẻ, thời nay*)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1.** Trên thế giới rác thải nhựa có xu hướng:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Giữ nguyên | B. Ngày càng giảm |
| C. Ngày càng tăng | D. Vừa phải |

**Câu 2.** Cho biết tác hại của rác thải nhựa đối với cuộc sống?

A. Ảnh hưởng tiêu cực đến hệ sinh thái.

B. Làm ô nhiễm môi trường nước.

C. Tác động xấu đến sức khỏe con người.

D. Ảnh hưởng đến môi trường và sức khỏe con người.

**Câu 3.** Tại sao rác thải nhựa ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Gây nhiều bệnh nguy hiểm. | B. Gây bệnh về mắt. |
| C. Gây bệnh về đường hô hấp. | D. Gây bệnh ung thư. |

**Câu 4. Vì sao chúng ta cần hạn chế sử dụng túi ni-lông và các sản phẩm nhựa dùng một lần?**

A. Chất thải nhựa gây ô nhiễm môi trường.

B. Chất thải nhựa rất khó phân hủy.

C. Chất thải nhựa rất khó phân hủy; khi bị thải bỏ bừa bãi, chúng gây ô nhiễm môi trường, tắc nghẽn cống rãnh, góp phần làm trầm trọng thêm tình trạng ngập của thành phố.

D. Làm trầm trọng thêm tình trạng ngập ở các thành phố.

**Câu 5.** Thông tin chính mà đoạn trích đem đến cho độc giả là gì?

A. Thực trạng và tác hại của rác thải nhựa.

B. Tác hại của rác thải nhựa.

C. Thực trạng của rác thải nhựa.

D. Biện pháp xử lí rác thải nhựa.

**Câu 6.** Đặc trưng nào của văn bản thông tin đã được thể hiện qua đoạn trích?

A. Sử dụng phép liệt kê về tác hại của rác thải nhựa.

B. Sử dụng nhiều số liệu cụ thể để làm tăng tính thuyết phục của vấn đề được nói tới.

C. Sử dụng phép so sánh làm nổi bật tình trạng rác thải nhựa.

D. Sử dụng phép nhân hóa làm tăng tính thuyết phục về tác hại của rác thải nhựa.

**Câu 7.** Thành phần trạng ngữ trong câu *“Trong các đại dương, số lượng rác thải nhựa ước tính khoảng 150 triệu tấn – nặng gần bằng 1/5 khối lượng cá.*” là:

A. nặng gần bằng 1/5 khối lượng.

B. trong các đại dương.

C. số lượng rác thải nhựa.

D. số lượng rác thải nhựa ước tính khoảng 150 triệu tấn.

**Câu 8.** Vì sao Việt Nam là một quốc gia có số lượng rác thải nhựa nhiều nhất thế giới?

A. Ý thức xả rãi bừa bãi của người dân.

B. Đồ nhựa rẻ, tiện dụng nên dân hay sử dụng

C. Nhà nước chưa xử phạt nghiêm khắc.

D.Ý thức dân chưa tốt , nhà nước chưa xử phạt nghiêm khắc.

**Câu 9.** Những thông tin về tác hại của rác thải nhựa có ý nghĩa như thế nào đối với nhận thức và hành động của chúng ta hôm nay?

**Câu 10.** Viết một đoạn văn (khoảng 3-5 câu), trình bày các giải pháp để giảm rác thải nhựa hiện nay.

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Hiện nay, tình trạng nghiện game ở học sinh đang diễn ra rất phổ biến. Em hãy viết bài văn nêu suy nghĩ về hiện tượng trên.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**  **Năm học**  **Môn: Ngữ văn 6**  *(Thời gian làm bài: 90 phút)* |

**Mã đề 04**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc ngữ liệu sau:**

*Trong các đại dương, số lượng rác thải nhựa ước tính khoảng 150 triệu tấn – nặng gần bằng 1/5 khối lượng cá. Các nhà khoa học dự báo với tốc độ gia tăng rác thải nhựa như hiện nay, vào năm 2050, khối lượng rác thải nhựa sẽ nặng hơn cả khối lượng cá. Việt Nam là một trong các quốc gia xả rác thải nhựa nhiều nhất thế giới. Tại Việt Nam, số lượng túi nilon, chai nhựa, ly nhựa,ống hút, hộp xốp,... được sử dụng nhiều vượt trội so với các nước khác. Rác thải nhựa ảnh hưởng tiêu cực đến hệ sinh thái, làm ô nhiễm môi trường nước, gây nguy hại cho nguồn lợi thủy hải sản và tác động xấu đến sức khỏe con người.*

(Theo báo *Tuổi trẻ, thời nay*)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1.** Tại sao rác thải nhựa ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Gây nhiều bệnh nguy hiểm. | B. Gây bệnh về mắt. |
| C. Gây bệnh về đường hô hấp. | D. Gây bệnh ung thư. |

**Câu 2. Vì sao chúng ta cần hạn chế sử dụng túi ni-lông và các sản phẩm nhựa dùng một lần?**

A. Chất thải nhựa gây ô nhiễm môi trường.

B. Chất thải nhựa rất khó phân hủy.

C. Chất thải nhựa rất khó phân hủy; khi bị thải bỏ bừa bãi, chúng gây ô nhiễm môi trường, tắc nghẽn cống rãnh, góp phần làm trầm trọng thêm tình trạng ngập của thành phố.

D. Làm trầm trọng thêm tình trạng ngập ở các thành phố.

**Câu 3.** Vì sao Việt Nam là một quốc gia có số lượng rác thải nhựa nhiều nhất thế giới?

A. Ý thức xả rãi bừa bãi của người dân.

B. Đồ nhựa rẻ, tiện dụng nên dân hay sử dụng

C. Nhà nước chưa xử phạt nghiêm khắc.

D.Ý thức dân chưa tốt, nhà nước chưa xử phạt nghiêm khắc

**Câu 4.** Thành phần trạng ngữ trong câu *“Trong các đại dương, số lượng rác thải nhựa ước tính khoảng 150 triệu tấn – nặng gần bằng 1/5 khối lượng cá.*” là:

A. nặng gần bằng 1/5 khối lượng.

B. trong các đại dương.

C. số lượng rác thải nhựa.

D. số lượng rác thải nhựa ước tính khoảng 150 triệu tấn.

**Câu 5.** Đặc trưng nào của văn bản thông tin đã được thể hiện qua đoạn trích?

A. Sử dụng phép liệt kê về tác hại của rác thải nhựa.

B. Sử dụng nhiều số liệu cụ thể để làm tăng tính thuyết phục của vấn đề được nói tới.

C. Sử dụng phép so sánh làm nổi bật tình trạng rác thải nhựa.

D. Sử dụng phép nhân hóa làm tăng tính thuyết phục về tác hại của rác thải nhựa.

**Câu 6.** Trên thế giới rác thải nhựa có xu hướng:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Giữ nguyên | B. Ngày càng giảm |
| C. Ngày càng tăng | D. Vừa phải |

**Câu 7.** Cho biết tác hại của rác thải nhựa đối với cuộc sống?

A. Ảnh hưởng tiêu cực đến hệ sinh thái.

B. Làm ô nhiễm môi trường nước.

C. Tác động xấu đến sức khỏe con người.

D. Ảnh hưởng đến môi trường và sức khỏe con người.

**Câu 8.** Thông tin chính mà đoạn trích đem đến cho độc giả là gì?

A. Thực trạng và tác hại của rác thải nhựa.

B. Tác hại của rác thải nhựa.

C. Thực trạng của rác thải nhựa.

D. Biện pháp xử lí rác thải nhựa.

**Câu 9.** Những thông tin về tác hại của rác thải nhựa có ý nghĩa như thế nào đối với nhận thức và hành động của chúng ta hôm nay?

**Câu 10.** Viết một đoạn văn (khoảng 3-5 câu), trình bày các giải pháp để giảm rác thải nhựa hiện nay.

**III. VIẾT (4.0 điểm)**

Hiện nay, tình trạng nghiện game ở học sinh đang diễn ra rất phổ biến. Em hãy viết bài văn nêu suy nghĩ về *hiện tượng* trên.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**I. ĐỌC HIỂU:**

Trắc nghiệm: 4.0 điểm; Mỗi câu đúng 0.5 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu**  **Mã đề** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | 7 | 8 |
| **1** | **B** | **A** | **B** | **D** | **D** | **A** | **C** | **C** |
| **2** | B | D | B | A | C | A | A | D |
| **3** | A | D | A | C | A | B | B | D |
| **4** | A | C | D | B | B | A | D | A |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **9** | Những thông tin về tác hại của rác thải nhựa có ý nghĩa đối với nhận thức và hành động của chúng ta hôm nay:  + Nỗi lo về sự an nguy của chính con người về việc môi trường sống bị ô nhiễm  + Sự cần thiết phải bảo vệ môi trường sống .... | 1,0 |
|  | **10** | Thông điệp HS có thể rút ra:  - Cấm sản xuất kinh doanh đối với những mặt hàng làm từ nhựa rẻ tiền không cần thiết cho sinh hoạt hàng ngày.  - Khuyến khích các sản phẩm làm từ thiên nhiên như tre, gỗ.  - Tái chế thải nhựa thành những vật có ích,… | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề:* Hiện tượng nghiện game ở học sinh | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm:*  HS có thể triển khai bài viết theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | **1. Mở bài**  Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: hiện tượng nghiện game  **2. Thân bài**  **\* Giải thích, thực trạng:**  + Game: Cách gọi chung của các trò chơi điện tử có thể tìm thấy trên các thiết bị như máy tính, điện thoại di động, … được sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu giải trí của con người ngày nay.  + Nghiện game”: là tình trạng không thể kiểm soát cảm giác thèm chơi game, chơi liên tục và ưu tiên việc chơi game hàng đầu trong cuộc sống của người chơi đến mức lệ thuộc vào game và ngày càng cô lập bản thân với gia đình, bạn bè và xã hội.  **\* Thực trạng:**  + Nhiều quán game, lượng khách đông chủ yếu là lứa tuổi học sinh  + Nhiều học sinh, sinh viên dành hàng giờ mỗi ngày cho việc chơi game, ăn ngủ trong quán  + Học sinh lét lút chơi game trong giờ học, thậm chí bỏ học để chơi …Dẫn chứng trong trường em ...  **\* Nguyên nhân:**  + Chủ quan: Do tính ham vui, tò mò của bản thân người chơi; tâm lí dễ dao động trước những lời dụ dỗ của bạn bè. Các trò chơi đa dạng, hấp dẫn, kích thích sự khám phá của giới trẻ  + Khách quan: Do sự quản lí lỏng lẻo, thiếu quan tâm của các bậc phụ huynh. Đầu tư máy tính, điện thoại có kết nối Internet để phục vụ việc học cho con nhưng thiếu đi sự giám sát.Gia đình và nhà trường chưa quan tâm, quản lý học sinh chặt chẽ...  **\* Hậu quả:**  + Về sức khỏe: Ảnh hưởng đến thị giác, cột sống, gây ra tình trạng ảo giác, …  + Tâm sinh lí: Gây ra những nhận thức, hành động lệch lạc: nói dối, bạo lực, trộm cắp tiền, ...  + Học tập: bỏ bê việc học hành, kết quả học tập ngày càng sa sút, ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng công việc.  Dẫn chứng:  **\* Bài học nhận thức và hành động:**  + Mỗi cá nhân cần có trách nhiệm với bản thân, gia đình; ý thức được hành động của bản thân; biết quản lí quỹ thời gian hợp lí.  + Tham gia vào các hoạt động ngoại khóa có ích, tích cực giao lưu, kết bạn để tránh xa các trò chơi tiêu khiển.  + Phụ huynh dành nhiều thời gian để quan tâm hơn đến con trẻ.  **3. Kết bài**  Khái quát lại vấn đề nghị luận: hiện tượng nghiện game online và rút ra bài học, liên hệ bản thân.. | 0.5  0.5  0.25  0.25  0.5  0.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0.25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, luận điểm rõ ràng, lập luận chặt chẽ, trình bày khoa học, sáng tạo. | 0.25 |